

Số: 3100/BC-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Thực hiện Công văn số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ và các văn bản có liên quan,

Sở Giao thông vận tải báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính:

Sở Giao thông vận tải đã xây dựng và ban hành một số Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 như sau:

- Kế hoạch số 156/KH-SGTVT ngày 21/01/2021 Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021;
- Kế hoạch số 177/KH-SGTVT ngày 22/01/2021 Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2021;
- Kế hoạch số 223/KH-SGTVT ngày 28/01/2021 Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021;
- Kế hoạch số 323/KH-SGTVT ngày 17/02/2021 Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, mức độ hài lòng của tổ chức, người dân trong năm 2021; - Công văn số 357/SGTVT-VP ngày 22/02/2021 về việc thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính;

2. Công tác chỉ đạo điều hành:

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đã được cấp ủy đảng và lãnh đạo Sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở để chú trọng phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động (gọi chung là CC-VC), giúp CC-VC nắm rõ chủ trương của Đảng và pháp luật về công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

Trong năm 2021, Sở Giao thông vận tải tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan cải cách hành chính của Sở trên Trang thông tin điện tử của Sở như: chuyên mục dịch vụ công; niêm yết đầy đủ, kịp thời Bộ thủ tục hành chính khi có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung; đồng thời thông qua các kỳ sinh hoạt hàng tháng của các chi bộ, các cuộc họp giao ban định

kỳ của cơ quan đã phổ biến, quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về cải cách hành chính.

Để triển khai thực hiện tốt Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2021, Công văn số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính định kỳ và các văn bản có liên quan, ngay từ đầu năm, Sở Giao thông vận tải đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện trong toàn Ngành.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

a) Kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Trong năm, Sở GTVT đã có một số văn bản đề chấn chỉnh việc thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính.

- Công văn số 614/SGTVT-VP ngày 19/3/2021 về việc tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính;

- Công văn số 1153/SGTVT-VP ngày 18/5/2021 về việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương của công chức, viên chức;

- Công văn số 2041/SGTVT-VP ngày 20/8/2021 về việc triển khai Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Sở đã ban hành Kế hoạch, Quyết định thành lập Tổ và Thông báo kiểm tra đến các phòng, đơn vị được kiểm tra, cụ thể:

- Kế hoạch số 2694/KH-SGTVT ngày 22/10/2021 về kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở;

- Quyết định số 373/QĐ-SGTVT ngày 25/10/2021 về việc thành lập Tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính;

- Thông báo số 2715/TB-SGTVT ngày 26/10/2021 về việc kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong năm 2021 với các nội dung:

+ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch công tác tháng, quý, năm của các phòng chuyên môn, các đơn vị đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tuần của công chức, viên chức;

+ Kiểm tra hồ sơ công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng tháng, quý, năm;

+ Kiểm tra việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên; việc thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị; việc chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc của công chức, viên chức.

Qua kết quả kiểm tra thực tế, nhìn chung tất cả công chức, viên chức và người lao động đều chấp hành tốt quy định giờ giấc làm việc, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Tại thời điểm kiểm tra tất cả công chức, viên chức, người lao động đều có mặt (ngoại trừ những người vắng có lý do); tất cả đều mang bảng tên; không có trường hợp nào uống rượu, bia trong giờ làm việc.

- Các phòng chức năng, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện tốt chế độ báo cáo (định kỳ, đột xuất), thực hiện nghiêm túc sự phân công, chỉ đạo của Giám đốc Sở.

- Việc xây dựng đầy đủ kế hoạch công tác tuần, tháng, quý, năm; có xây dựng kế hoạch tuần, tháng, năm; có lập sổ theo dõi công tác và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy trình, quy định.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại viên chức và người lao động theo Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh. Thực hiện tốt chế độ báo cáo và lưu giữ hồ sơ đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Niêm yết công khai địa chỉ tiếp công dân, địa chỉ đường dây nóng tại đơn vị để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức/cá nhân. Từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa nhận được đơn thư phản ánh, tố cáo, khiếu nại của tổ chức/cá nhân liên quan đến việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của đơn vị.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức/cá nhân liên quan đến hoạt động của ngành, Sở Giao thông vận tải đã giao nhiệm vụ này cho Thanh tra giao thông thực hiện: Thanh tra giao thông đã thực hiện tốt Nội quy, Quy chế tiếp công dân; công khai niêm yết đầy đủ các thông tin về địa chỉ tiếp công dân, địa chỉ đường dây nóng tại cơ quan Thanh tra đồng thời đăng tải trên trang Web của Sở để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức/cá nhân. Từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra, đơn vị chưa nhận được đơn thư phản ánh, tố cáo, khiếu nại của tổ chức/cá nhân có liên quan đến tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của đơn vị cũng như của ngành.

b) Kiểm tra công tác cải cách hành chính:

Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính được tiến hành kết hợp với công tác kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính, và đã ban hành một số văn bản:

- Kế hoạch số 2638/KH-SGTVT ngày 19/10/2021, của Sở Giao thông vận tải về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính;

- Quyết định số 381/QĐ-SGTVT ngày 01/11/2021 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính

- Thông báo số 2770/TB-SGTVT, ngày 26/10/2021 của Sở về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính.

Kiểm tra công tác cải cách hành chính trong năm 2021 với các nội dung:

+ Kiểm tra việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến về công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị.

+Kiểm tra việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính; tình hình rà soát, cập nhật, công bố, công khai, niêm yết thủ tục hành chính.

+ Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao: Ứng dụng phần mềm TD-Office, thư điện tử, phần mềm Dịch vụ công tỉnh, ...

+ Kiểm tra việc xử lý, giải quyết, phản hồi các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về công tác cải cách hành chính.

+ Kiểm tra việc Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 trong quản lý hành chính nhà nước.

Kết quả kiểm tra, 100% công chức các phòng chuyên môn của Sở thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm TD-Office trong xử lý công việc; xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng hành chính công của tỉnh theo đúng quy trình, quy định; góp phần nâng cao hiệu quả công việc; việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tại các phòng tương đối tốt, đảm bảo yêu cầu.

Ngoài ra, trong các buổi họp giao ban định kỳ, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, nhắc nhở Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Đã ban hành Kế hoạch số 223/KH-SGTVT ngày 28/01/2021 của Sở về tuyên truyền CCHC năm 2021, trong đó tập trung tuyên truyền một số nội dung như tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và gửi đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác CCHC như:

- Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

- Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2021; Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025; và các văn bản chỉ đạo khác của Chính phủ, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác CCHC;

Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các phòng Chuyên môn thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính, gắn công tác tuyên truyền với công tác giải quyết thủ tục hành chính một cách hiệu quả.

Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tra cứu, nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính được cập nhật và đăng tải đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

a) Cải cách thể chế:

- Công tác soạn thảo, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật luôn được Sở chú trọng và triển khai thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong năm 2021, Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND 28/4/2021 Quy định Quy định đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hạng A1, máy kéo nhỏ hạng A4 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 22/5/2021 Quyết định phân công, phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và quản lý phương tiện được miễn đăng ký trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Công tác tự kiểm tra và rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải thường xuyên tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu nhằm phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để kịp thời tham mưu bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới. Kết quả tự kiểm tra, rà soát cho thấy, trong năm 2021, Sở Giao thông vận tải không phát hiện văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Cải cách thủ tục hành chính:

- Về công tác cải cách thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 2607/KH-SGTVT ngày 29/12/2020 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2021 và thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 theo Kế hoạch số 113/KH-SGTVT ngày 14/01/2021.

Trong năm 2021, Sở Giao thông vận tải đã rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số quyết định về công bố danh mục, phê duyệt quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải như sau:

- Quyết định số 1883/QĐ- UBND ngày 25/9/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích của Sở Giao thông vận tải.

- Quyết định số 704/QĐ- UBND ngày 19/4/2021 phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

- Quyết định số 598/QĐ- UBND ngày 08/4/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

- Quyết định số 1104/QĐ- UBND ngày 17/6/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa; thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

- Quyết định số 1883/QĐ- UBND ngày 25/9/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích

- Quyết định số 1889/QĐ- UBND ngày 27/9/2021 phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, duy trì và mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (dịch vụ công mức độ 3 đối với 59 TTHC; dịch vụ công mức độ 4 đối với 30 TTHC); tiếp tục thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Về công khai TTHC: Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải đã cập nhật, niêm yết công khai và đăng tải đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ dichvucong.ninhthuan.gov.vn và niêm yết trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, kết nối với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Bộ phận “một cửa” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công làm việc nghiêm túc, ứng xử và giao tiếp tốt với công dân; sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của người dân, hướng dẫn tận tình để người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu và thuận tiện trong việc thực hiện thủ tục; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo, không có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện Công văn số 3128/VPUB-VXNV ngày 05/8/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư 15/2021/TTBGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo đó, Sở đã ban hành Công văn số 2145/SGTVT-VP ngày 01/9/2021 về việc lấy ý kiến góp ý các dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn, cơ cấu tổ chức Sở GTVT; Quyết định quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng chuyên môn và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở trên cơ sở đó triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức: Sở Giao thông đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Sở Giao thông vận tải hiện có 03 phòng chuyên môn (Văn phòng Sở, Phòng Quản lý vận tải, Phòng Quản lý giao thông) và 02 đơn vị thuộc và trực thuộc Sở (Thanh tra Giao thông vận tải, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận).

Riêng công tác chuyển đổi Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ thành Công ty cổ phần hiện đang gặp khó khăn, theo Kế hoạch thì thời điểm hoàn thành việc chuyển Trung tâm Đăng kiểm thành công ty cổ phần vào ngày 01/01/2020. Nhưng đến nay chưa hoàn thành, hiện đang tạm dừng việc chuyển đổi, chờ chỉ đạo mới của Thủ tướng Chính phủ. Thực tế cho thấy, việc cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm cần phải hết sức thận trọng, không để cổ phần hóa thành tư nhân hóa và để xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công. Cần xin ý kiến của các bộ ngành có liên quan và cần tham khảo các tỉnh đi trước. Đặc biệt, việc cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp Trung tâm Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam. Hiện nay, Cục Đăng kiểm Việt Nam chưa có đánh giá, so sánh hiệu quả và chất lượng hoạt động giữa các Trung tâm cổ phần hóa do tư nhân làm chủ với Trung tâm do nhà nước quản lý, chưa làm rõ khả năng đảm bảo cơ chế giám sát, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực Đăng kiểm do tư nhân làm chủ.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị trong ngành: Các cơ quan, đơn vị trong ngành ổn định về mặt tổ chức; hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Về thực hiện phân cấp quản lý: Thực hiện tốt phân cấp quản lý theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Về xác định vị trí việc làm:

Bộ máy sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; công chức được bố trí theo vị trí việc làm và khung năng lực, phù hợp với trình độ chuyên môn.

- Về quản lý cán bộ, công chức:

Công tác quản lý cán bộ, công chức được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ.

Hồ sơ công chức, người lao động được theo dõi, cập nhật, quản lý theo đúng quy định hiện hành. Chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công chức và người lao động trong ngành thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan; tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm công vụ, ý thức phục vụ nhân dân; Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ công chức và người lao động trong ngành hàng tháng, quý, năm.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức:

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và người lao động, Sở Giao thông vận tải đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị ... cho đội ngũ công chức và người lao động. Sở Giao thông vận tải khuyến khích các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tạo điều kiện để công chức, viên chức, người lao động tự túc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ ... Bố trí công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đã đăng ký trong năm 2021; cử công chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành.

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt bổ sung định suất đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, Sở Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-SGTVT ngày 27/5/2021 về việc phân bổ chỉ tiêu thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức - viên chức năm 2021, trên cơ sở đó cử CCVC tham học theo chỉ tiêu đã được phê duyệt.

e) Cải cách tài chính công:

- Các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trong ngành tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sở đã ban hành Quyết định số 02A/QĐ-SGTVT ngày 09/01/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công trong Cơ quan Sở Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cũng như trong sử dụng tài chính, tài sản công; Quyết định số 314/QĐ-SGTVT ngày 19/8/2021 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Thực hiện công khai dự toán theo Quyết định số 129/QĐ-SGTVT ngày 02/4/2021, Quyết định số 130/QĐ-SGTVT ngày 02/4/2021, Quyết định số 291/QĐ-SGTVT ngày 09/7/2021; Công khai quyết toán ngân sách năm 2021 Quyết định số 285a/QĐ-SGTVT ngày 30/6/2021.

- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021-2023 đối với Trung tâm được thực hiện theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 03/03/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

f) Hiện đại hóa nền hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; sử dụng phần mềm văn phòng điện tử (TD.Office):

- Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Hiện nay, Sở Giao thông vận tải đang quản lý vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành sau:

+ Hệ thống thông tin giấy phép lái xe;

+ Hệ thống giám sát hành trình;

+ Phần mềm dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

- Việc xây dựng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị:

+ Ngày 14/10/2020, Giám đốc Sở Giao thông vận tải đã ký Quyết định số 342/QĐ-SGTVT về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

+ Ngày 03/3/2021, Sở Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch số 455/KHSGTVT triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động của Sở Giao thông vận tải năm 2021.

- Việc sử dụng phần mềm TD. Office trong luân chuyển, xử lý văn bản, chữ ký số đảm bảo đúng theo quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện của Sở Thông tin và Truyền thông; đối với Cơ quan Sở đã thực hiện xử lý tròn trên hệ thống (từ luân chuyển, soạn thảo, ký duyệt và ban hành văn bản).

- tất cả công chức đều sử dụng hộp thư điện tử có tên miền là .gov.vn để trao đổi thông tin.

- Trang Thông tin điện tử của Sở được duy trì cập nhật tin, bài phản ánh hoạt động của các phòng, đơn vị trong toàn ngành đảm bảo đúng theo quy chế hoạt động đã ban hành.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Công tác cải cách hành chính luôn được cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở chú trọng, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, CC-VC trong Ngành chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. Lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, năng động trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Nhìn chung, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Quy chế dân chủ được triển khai thực hiện tốt theo tinh thần Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của

Chính phủ. Không có công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính từng bước nâng lên rõ rệt, cụ thể: thủ tục hành chính được công bố rõ ràng, công khai minh bạch; thành phần hồ sơ ngày càng đơn giản hóa, thời gian giải quyết được rút ngắn; quy trình giải quyết ngày càng chặt chẽ, giảm bớt giai đoạn; tinh thần, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính của công chức được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế:

Sở Giao thông vận tải đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với một số thủ tục hành chính. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ giải quyết TTHC thực tế phát sinh qua dịch vụ công mức độ 3, 4 còn rất thấp.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Mặc dù Sở Giao thông vận tải thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho người dân thấy được tiện lợi khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 nhưng do điều kiện, mức độ thành thạo công nghệ và thói quen của người dân nên rất ít người dân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND, Chỉ thị số 17/CTUBND ngày 16/11/2018; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 của Sở GTVT.

2. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức và người lao động chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chủ đề năm 2022.

3. Tiếp tục duy trì thực hiện Quy chế tiếp công dân; bố trí cán bộ trực số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001-2015 trong cơ quan.

5. Tiếp tục nêu cao tinh thần tự giác, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị.

6. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản chỉ đạo, điều hành.

7. Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Kế hoạch và kiểm tra đột xuất; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ vào cuối năm theo quy định.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề tỷ lệ giữa số lượng hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh thực tế trên tổng số đầu thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công tỉnh Ninh Thuận tăng lên trong các năm tới nhằm góp phần tăng chỉ số cải cách hành chính, Sở Giao thông vận tải đề xuất không đưa số thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 3 năm lên Công dịch vụ công tỉnh, mà chỉ đưa lên Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương để giải quyết khi có phát sinh hồ sơ thực tế.

Trên đây là báo cáo Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

Sở Giao thông vận tải gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo theo quy định ./.

(gửi kèm theo Phụ lục thống kê về kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2021)

Nơi nhận ✓

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT_{HVN}.



PHỤ LỤC
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 3100 /BC-SGTVT ngày 06/12/2021 của Sở Giao thông vận tải)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	Cả năm
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	14	
1.2	Kiểm tra CCHC			đã kiểm tra
1.2.1	Số Sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.2	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra			
1.2.4	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng giao	Vấn đề		
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		Đã thực hiện khảo sát
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL ban hành/ tham mưu ban hành	Văn bản	5	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	5	
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thông kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	10	
3.1.2	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	98	
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	98	
	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục		
3.2	Vận hành công dịch vụ công			
3.2.1	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên cổng DVC quốc gia	Thủ tục	98	



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.2	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp trên công DVC quốc gia	Thủ tục	98	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Thủ tục	0	
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ đã giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	0	
3.4	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các Sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.4.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	0	
3.4.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	0	
3.5	Vận hành công dịch vụ công			
3.5.1	Số TTHC được tích hợp trên Công DVC	Thủ tục	98	
3.5.2	Số TTHC cung cấp mức độ 3,4 trên Công DVC	Thủ tục	98	
3.5.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị	1	Thuộc Sở
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số ĐVSNCL thuộc Sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	0	
4.2	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	51	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	45	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	14	
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
4.2.5	Tỷ lệ phân trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10,5	
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	0	
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	0	
4.3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	2	
5.1.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
5.1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	1	trong những năm trước đó
5.3.2	Số lãnh đạo cấp Sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và Chính quyền)			
5.4.1	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp Sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5	Số đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số			



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.1	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2	Xây dựng và vận hành hệ thống họp trực tuyến liên thông 2 cấp từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	0	
7.3	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.4	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số		0	
7.5	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.6	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp		100	
Trong đó	Tỷ lệ Sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
7.6.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	2.170	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	%	65%	
	Tỷ lệ văn bản gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	35%	
7.7	Vận hành hệ thống thông tin một cửa tập trung của tỉnh			
7.7.1	Tỷ lệ Sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	0	
7.7.3	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	0	
7.8	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	98	
7.8.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	98	
7.8.3	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.8.4	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	